

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 21/2025/HS-ST
Ngày 25 tháng 3 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Văn Tiến Vững

Bà Nguyễn Thị Thanh Hương

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Oanh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2025/HSST ngày 05 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Tuấn L**, sinh ngày 06 tháng 11 năm 1994; Sinh quán: Xã N, huyện V, tỉnh V; Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố Đ, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Tuấn A, sinh năm 1970; con bà: Trương Thị Thúy N, sinh năm 1974; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/11/2024 đến ngày 13/11/2024 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực V - Trại tạm giam Công an tỉnh V, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Triệu Thúy H sinh năm 2006; Địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang, (Có mặt);

Công ty TNHH Một Thành Viên T1; Địa chỉ: P, tầng A. Saigon Centre Tòa 2, Số F, đường L, phường B, quận A, thành phố Hồ Chí Minh, (Vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng hơn 12 giờ ngày 07/11/2024, Phan Tuấn L sinh năm 1994, trú tại: tổ dân phố Đ, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc điều khiển xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA loại Veloz màu đỏ mận đã cũ, biển kiểm soát 88A-700.82 chở Triệu Thúy H, sinh năm 2006, trú tại thôn K, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang (H là người yêu của L) đi từ thị trấn T về phòng trọ ở tổ dân phố Đ, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Lúc này, L nhận được cuộc gọi từ số điện thoại 0924.837.317 của Hoàng Văn H1, sinh năm 1990, trú tại xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc gọi vào số thuê bao 0812.801.158 được lắp trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SONY loại SO-51A màu đen đã cũ của L. Qua điện thoại, H1 hỏi mua của L 500.000 đồng tiền ma túy đá. Do có sẵn ma túy đá trên xe ô tô nên L đồng ý và bảo H1 chuyển khoản tiền mua ma túy cho L vào tài khoản số 0914155365 mở tại Ngân hàng TMCP Q1 mang tên TRIEU THANH GIANG, đồng thời gửi số tài khoản cho H1 qua tin nhắn SMS. Sau khi nhận được tiền, L gọi điện thoại hẹn H1 đến đoạn đường ngã tư gần quán K thuộc tổ dân phố Đ, thị trấn V, huyện V để giao ma túy. Khi L điều khiển xe ô tô qua ngã tư giáp quán K khoảng 15m về hướng Trung tâm y tế huyện V thì thấy H1 đang đứng ở ven đường nên L lái xe đỗ sát chỗ H1 đang đứng rồi hạ kính lái bên phải phía trước và ném gói giấy ăn màu trắng bên trong chứa túi ma túy đá xuống đất cho H1 rồi điều khiển xe đến trước cửa nhà trọ của L cách chỗ H1 đang đứng khoảng hơn 20m về hướng Trung tâm y tế huyện V. Ngay lúc này tổ công tác của Công an huyện V phát hiện bắt quả tang L có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Hoàng Văn H1.

*** Vật chứng thu giữ:**

- T tại tay trái H1 đang cầm 01 gói nhỏ bọc bên ngoài bằng giấy ăn màu trắng, bên trong chứa 01 túi nilon không màu chứa các hạt tinh thể màu trắng, H1 khai nhận đó là túi ma túy đá của H1 vừa mua được của L với giá 500.000đ với mục đích sử dụng cho bản thân (niêm phong theo ký hiệu A1).

- T trong túi quần bên trái phía trước H1 đang mặc 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0924.837.317.

- Thu tại vị trí giáp màn hình ô tô biển kiểm soát 88A-700.82 của L 01 ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng (niêm phong ký hiệu A2); bên trong túi giả da màu nâu đã cũ để ở chỗ để đồ phía trước ghế phụ bên phải xe ô tô 01 túi nilon không màu, bên trong chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng (niêm phong ký hiệu A3). L khai nhận bên

trong ống nhựa và túi nilon là ma túy đá của bản thân cất giấu với mục đích bán kiếm lời.

- T trong túi quần bên trái phía trước L đang mặc 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SONY loại SO-51A màu đen đã cũ, bên trong lắp sim thuê bao 0812.801.158, điện thoại có số IMEI: 359555100658079.

- T tại tay trái L đang cầm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại iPhone 6S màu hồng đã cũ, bên trong lắp sim thuê bao 0349.641.888, điện thoại có số IMEI: 354985074135371.

- Tạm giữ của L 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA loại Veloz màu đỏ mận đã cũ gắn BKS: 88A-700.82.

- T tại vị trí hốc để đồ ở giữa hai ghế lái phía trước xe ô tô BKS: 88A-700.82, 01 công cụ thủy tinh không bám dính chất gì, L khai nhận là bộ dụng cụ để sử dụng ma túy.

Căn cứ hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của Phan Tuấn L, ngày 07/11/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện V tiến hành khám xét khẩn cấp phòng trọ của Phan Tuấn L tại phòng trọ số A, tầng 5, tòa nhà trọ 07 tầng ở tổ dân phố Đ, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình khám xét đã thu giữ các đồ vật sau:

- Thu trong cốc nhựa để trên mặt ga chải giường phía đầu giường tiếp giáp nhà vệ sinh 01 túi nilon không màu có mép vuốt và đường kẻ chỉ màu xanh bên trong chứa chất bột cục màu đỏ (niêm phong ký hiệu B1); 01 gói nilon không màu in nhiều ký tự khác nhau bên trong có chứa 05 viên nén đều có hình tròn màu đỏ, một mặt in ký tự “WY” (Niêm phong ký hiệu B2); T trên mặt ga chải giường phía đầu giường tiếp giáp nhà vệ sinh 01 gói nhỏ bọc bên ngoài bằng tờ tiền giấy mệnh giá 2.000đ bên trong có chứa chất bột màu trắng (Niêm phong ký hiệu B3); T tại kệ để đồ thứ nhất từ dưới lên của tủ quần áo kê giáp cửa sổ phòng trọ của L 01 túi nilon không màu miệng túi có mép vuốt bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng (Niêm phong ký hiệu B4). (BL 47-50)

Ngày 07/11/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện V tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà ở của Phan Tuấn L tại tổ dân phố Đ, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình khám xét tại phòng ngủ tầng 02 phía bên phải giáp cầu thang (hướng từ phòng khách đi lên) trong căn nhà 03 tầng phát hiện, thu giữ các đồ vật sau:

- T tại túi áo ngực trái bên trong áo khoác màu đen treo trong tủ quần áo 01 túi nilon màu tím than miệng túi có mép vuốt bên trong có: 04 túi nilon không

màu, miệng mỗi túi đều có mép vuốt màu trắng và đường kẻ chỉ màu đỏ, trong mỗi túi đều có chứa 09 viên nén có đặc điểm giống nhau đều là hình tròn màu đỏ mỗi viên đều có một mặt in chìm ký tự “WY” (Niêm phong ký hiệu C1); 01 gói nhỏ được bọc bên ngoài bằng nilon màu đen bên trong có một lớp giấy màu trắng chứa 01 túi nilon không màu, miệng túi có mép vuốt màu trắng và đường kẻ chỉ màu đỏ bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng (niêm phong ký hiệu C2)

- T tại túi áo ngực trái bên trong áo khoác màu xám treo trong tủ quần áo 01 phong bì thư bên trong có: 01 túi nilon không màu miệng túi có mép vuốt màu trắng được hàn kín ở miệng bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng, nghi là ma túy (Niêm phong ký hiệu C3); 01 túi nilon không màu, miệng túi có mép vuốt màu trắng, bên trong có 06 túi nilon không màu đều có đặc điểm giống nhau là miệng mỗi túi có mép vuốt màu trắng và đường kẻ chỉ màu xanh, bên trong mỗi túi đều có chứa các hạt tinh thể màu trắng (Niêm phong ký hiệu C4).

- T trong túi quần bên trái phía trước chiếc quần dài màu xám, treo trong tủ quần áo có 01 túi nilon không màu miệng túi có mép vuốt màu trắng, đường kẻ chỉ màu đỏ, bên trong có 01 túi nilon không màu có mép vuốt màu trắng, đường kẻ chỉ màu xanh chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng, nghi là ma túy. Tang vật được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật, ký hiệu C5.

- T trong túi nilon không màu đặt tại góc trong cùng bên phải tủ quần áo: 01 túi nilon không màu miệng túi có mép vuốt màu trắng, đường kẻ chỉ màu đỏ một mặt có in chữ “Meraplion”, “Tận tâm vì sức khỏe mỗi gia đình” bên trong chứa 01 mẫu viên nén màu xanh (Niêm phong ký hiệu C6); 01 túi nilon màu hồng, miệng túi có mép vuốt bên trong chứa: 02 gói nhỏ có đặc điểm giống nhau là bên ngoài mỗi gói được bọc bằng nilon màu đen bên trong có 01 lớp giấy màu trắng chứa 01 túi nilon không màu, miệng túi có mép vuốt màu trắng, đường kẻ chỉ màu xanh trong túi có chứa 02 viên nén có đặc điểm giống nhau đều là hình tròn màu đỏ mỗi viên đều có một mặt in chìm ký tự “WY” (Niêm phong ký hiệu C7); 01 gói nhỏ được bọc bên ngoài bằng nilon màu đen bên trong có 01 lớp giấy màu trắng chứa 01 túi nilon không màu, miệng túi có mép vuốt màu trắng, đường kẻ chỉ màu xanh chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng, nghi là ma túy (Niêm phong ký hiệu C8).

Tại Cơ quan điều tra, Phan Tuấn L khai nhận toàn bộ vật chứng nêu trên là ma túy M và Ketamine của bản thân cất giấu để bán kiếm lời.

*** Trung cầu giám định:**

Ngày 07/11/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện V ra Quyết định trưng cầu giám định số 2317/QĐ-ĐCShSKTMT trưng cầu Phòng K1 - Công an tỉnh V tiến hành giám định xác định mẫu vật ký hiệu A1, A2, A3, B1, B2, B3, B4, C1, C2, C3, C4, C5, C6, C7, C8 gửi giám định có phải là chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép ma túy không, loại chất ma túy, tiền chất gì? khối lượng của mẫu gửi giám định là bao nhiêu?.

Ngày 13/11/2024, Phòng K1 - Công an tỉnh V có bản kết luận giám định số 3253/KLGĐ, xác định:

1. *Tinh thể màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0672g (không thấy không sáu bảy hai gam, không kể bao bì) loại Methamphetamine.*

2. *Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2992g (không thấy hai chín chín hai gam, không kể bao bì) loại Methamphetamine.*

3. *Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A3 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1487g (không thấy một bốn tám bảy gam, không kể bao bì) loại Methamphetamine.*

4. *Chất bột cục màu đỏ của mẫu ký hiệu B1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1195g (không thấy một một chín năm gam, không kể bao bì) loại Methamphetamine.*

5. *05 (năm) viên nén hình tròn màu đỏ của mẫu ký hiệu B2 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,4926g (không thấy bốn chín hai sáu gam, không kể bao bì) loại Methamphetamine.*

6. *Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu B3 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4904g (không thấy bốn chín không bốn gam, không kể bao bì) loại Ketamine.*

7. *Tinh thể màu trắng của mẫu ký hiệu B4 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3022g (không thấy ba không hai hai gam, không kể bao bì) loại Ketamine.*

8. *36 (ba mươi sáu) viên nén hình tròn màu đỏ của mẫu ký hiệu C1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 3,5698g (ba thấy năm sáu chín tám gam, không kể bao bì) loại Methamphetamine.*

9. *Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu C2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2458g (không thấy hai bốn năm tám gam, không kể bao bì) loại Methamphetamine.*

10. Tinh thể màu trắng của mẫu ký hiệu C3 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 24,9427g (hai mươi bốn phẩy chín bốn hai bảy gam, không kể bao bì) loại Ketamine.

11. Tinh thể màu trắng của mẫu ký hiệu C4 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 5,2475g (năm phẩy hai bốn bảy năm gam, không kể bao bì) loại Ketamine.

12. Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu C5 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2440g (không phẩy hai bốn bốn không gam, không kể bao bì) loại Methamphetamine.

13. Mảnh viên nén màu xanh của mẫu ký hiệu C6 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2416g (không phẩy hai bốn một sáu gam, không kể bao bì) loại Methamphetamine.

14. 04 (bốn) viên nén hình tròn màu đỏ của mẫu ký hiệu C7 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,4033g (không phẩy bốn không ba ba gam, không kể bao bì) loại Methamphetamine.

15. Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu C8 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2702g (không phẩy hai bảy không hai gam, không kể bao bì) loại Methamphetamine.

Kèm theo kết luận giám định: Không

Phòng K1 - Công an tỉnh V hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm: Mẫu A1 = 0,0000 gam, mẫu A2 = 0,1347 gam, mẫu A3 = 0,0654 gam, mẫu B1 = 0,0000 gam, mẫu B2 = 0,2534 gam, mẫu B3 = 0,2415 gam, mẫu B4 = 0,1566 gam, mẫu C1 = 2,2683 gam, mẫu C2 = 0,1279 gam, mẫu C3 = 22,3928 gam, mẫu C4 = 3,2868 gam, mẫu C5 = 0,1189 gam, mẫu C6 = 0,1074 gam, mẫu C7 = 0,2155 gam, mẫu C8 = 0,1376 gam cùng bao gói được niêm phong chung trong túi nilon theo đúng quy định của pháp luật, trên giáp lai niêm phong có chữ ký của người tham gia đóng gói, niêm phong và hình dấu của Phòng K1 - Công an tỉnh V.

Cơ quan điều tra đã thông báo nội dung kết luận giám định nêu trên cho Phan Tuấn L biết. L đồng ý với nội dung kết luận giám định và không có ý kiến gì.

Về nguồn gốc ma túy: L khai nhận đã mua của một người đàn ông có đặc điểm khoảng 35 tuổi, dáng người gầy, cao khoảng 1,7m ở khu vực đường ven chân đê T thuộc địa phận xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc vào buổi tối ngày 06/11/2024 với số tiền 16.000.000đ. Sau khi mua được ma túy, L cất giấu trên xe ô tô, phòng trọ và phòng ngủ của gia đình L mục đích để bán kiếm lời.

Tại cơ quan điều tra, Phan Tuấn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên toà, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH Một thành viên T1 (T2) vắng mặt, tại công văn số 34/CV-CS.25 ngày 17/03/2025 đại diện Công ty TNHH Một thành viên T1 trình bày: Ngày 29/7/2024 Công ty TNHH Một thành viên T1 (T2) và Phan Tuấn L ký kết hợp đồng tín dụng số 1807098743, số tiền vay 296.000.000đồng, thời hạn vay là 12 tháng. Dư nợ gốc tính đến ngày 17/3/2025 là 296.000.000đồng, mục đích vay tiền là để mua xe ô tô BKS 88A-700.82. Để đảm bảo thực hiện khoản vay, khách hàng đã thế chấp xe ô tô nêu trên cho TFSVN, giao dịch thế chấp đã được đăng ký biện pháp bảo đảm theo quy định pháp luật. Việc khách hàng sử dụng xe ô tô sai mục đích cấu thành hành vi vi phạm hợp đồng vay với TFSVN. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi của bên nhận thế chấp là TFSVN đề nghị Toà án xem xét chấp thuận việc bàn giao lại xe ô tô BKS 88A-700.82 để TFSVN xử lý tài sản bảo đảm theo quy định pháp luật. Đồng thời, TFSVN xin được vắng mặt trong tất cả các phiên làm việc liên quan đến vụ án. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Triệu Thúy H không có ý kiến trình bày gì.

Tại bản Cáo trạng số: 22/CT-VKSVT ngày 05 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Phan Tuấn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường trình bày lời luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phan Tuấn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Tuấn L từ 07 năm 06 tháng tù đến 07 năm 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 07/11/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng vì lý do bị cáo làm nghề lao động tự do, không có tài sản, không có công việc làm và thu nhập ổn định.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phan Tuấn L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, bị cáo khai nhận: Do bản thân sử dụng ma túy đá và muốn kiếm lời qua việc mua bán ma túy nên khoảng 12 giờ 40 phút ngày 07/11/2024, tại khu vực tổ dân phố Đ, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc Phan Tuấn L có hành vi bán trái phép 0,0672g ma túy Methamphetamine cho đối tượng tự khai tên Hoàng Văn H1 để kiếm lời thì bị Tổ công tác của Công an huyện V làm nhiệm vụ, phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA loại Veloz màu đỏ mận đã cũ gắn BKS: 88A-700.82; 0,4479g ma túy Methamphetamine trên xe ô tô trên nhằm mục đích bán kiếm lời; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SONY loại SO-51A màu đen đã cũ, bên trong lắp sim thuê bao 0812.801.158; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại iPhone 6S màu hồng đã cũ, bên trong lắp sim thuê bao 0349.641.888; ; 01 coóng thủy tinh không bám dính chất gì. Thu giữ của Hoàng Văn H1 01 túi ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,0672g và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0924.837.317.

Căn cứ vào hành vi mua bán trái phép chất ma túy của L, cùng ngày 07/11/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện V tiến hành khám xét khẩn cấp phòng trọ của L tại phòng trọ số A, tầng E, tòa nhà trọ 07 tầng ở tổ dân phố Đ, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình khám xét đã thu giữ: 0,6121g ma túy Methamphetamine và 0,7926g ma túy Ketamine. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của L tại tổ dân phố Đ, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình khám xét thu giữ 4,9747g ma túy Methamphetamine và 30,1902g ma túy Ketamine. Quá trình điều tra xác định toàn bộ số ma túy L tàng trữ như trên nhằm mục đích bán cho các đối tượng nghiện để kiếm lời, nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện, thu giữ.

Do số ma túy Phan Tuấn L mua bán trái phép gồm 02 loại ma túy là Methamphetamine có tổng khối lượng 6,1019g và Ketamine có tổng khối lượng 30,9828g. Theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định 19 ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng chất ma túy tại một số điều của

Bộ luật hình sự 2015, được tính như sau: khối lượng các chất ma túy khác ở thể rắn (Ketamine) là 30,9828g (thuộc quy định tại điểm n khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự); khối lượng chất ma túy Methamphetamine là 6,1019g (thuộc quy định tại điểm i khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự); khối lượng của cả hai chất ma túy đều dưới mức tối thiểu đối với từng chất đó theo quy định tại điểm b, e khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do vậy, tổng khối lượng các chất ma túy được xác định như sau: Ketamine = $30,9828\text{g}/100\text{g} \times 100\% = 30,9828\%$; Methamphetamine = $6,1019\text{g}/30\text{g} \times 100\% = 20,34\%$. Tổng tỷ lệ phần trăm của 02 loại ma túy là: $30,9828\% + 20,34\% = 51,3228\%$ thuộc trường hợp dưới 100% nên tổng khối lượng chất ma túy Methamphetamine và Ketamine thuộc trường hợp quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3]. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng tại cơ quan điều tra, Kết luận giám định của Phòng K1 công an tỉnh V, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do vậy có đủ cơ sở để xác định hành vi của Phan Tuấn L đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

p) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này”

[4]. Hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách của Nhà nước về thống nhất quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự, an ninh ở địa phương nhất là trong giai đoạn hiện nay Đảng và Nhà nước có những chủ trương, biện pháp đấu tranh không khoan nhượng đối với các loại tội phạm về ma túy nhưng trên địa bàn huyện V tội phạm về ma túy diễn biến ngày càng phức tạp và có chiều hướng gia tăng, đó cũng là mầm mống nảy sinh những tội phạm khác như: Trộm cắp, lừa đảo, cướp giật tài sản.....Do vậy cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo có như vậy mới đủ

điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe những công dân khác đã và đang có ý định vi phạm pháp luật, góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[5]. Xét nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Trước khi phạm tội, bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự gì, bị cáo không phải tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo luôn khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bản thân bị cáo đã được Sở Nông nghiệp phát triển nông thôn tỉnh H tặng danh hiệu lao động tiên tiến và giấy khen vì đã có thành tích hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2020, bị cáo có cụ nội là Phan Doãn L1 là liệt sỹ, có ông nội là Phan Doãn H2 được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, có bà nội là Cao Thị Q được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, có ông ngoại là Trương Trọng N1 được tặng thưởng Huy chương vì sự nghiệp Hội chữ thập đỏ Việt Nam, Huy chương vì giai cấp nông dân Việt Nam, có bố đẻ là ông Phan Tuấn A được tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhất, Huy chương quân kỳ quyết thắng cùng nhiều giấy khen, bằng khen của Chính P. Do vậy bị cáo L được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi quyết định hình phạt. Tuy nhiên cần xử phạt bị cáo mức án tù theo như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc làm ổn định và không có tài sản riêng vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với người nam giới mua ma túy của L vào ngày 07/11/2024. Quá trình làm việc với cơ quan điều tra người này tự khai tên là Hoàng Văn H1 sinh năm 1990, trú tại thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, có bố là Hoàng Văn M1, sinh năm 1960 và mẹ là Đặng Thị V, sinh năm 1962, anh trai là Hoàng Văn H3, sinh năm 1986 cùng trú tại xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi Cơ quan điều tra lấy lời khai, xét nghiệm ma túy trong nước tiểu, lập biên bản kiểm tra điện thoại thì H1 đã tự ý rời khỏi trụ sở Công an thị trấn V. Ngày 11/11/2024, Cơ quan điều tra đã phối hợp cùng công an xã T rà soát, xác minh nhân thân của Hoàng Văn H1 theo khai nhận của H1, quá trình rà soát xác định trên địa bàn xã T, huyện V không có đối tượng nào là Hoàng Văn H1 có thông tin đặc điểm nhân thân như trên. Cơ quan điều tra đã tiến hành triệt để các biện pháp

xác minh nhưng đến nay chưa xác định được đối tượng H1 là ai, ở đâu. Do vậy, cần tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

- Đối với chị Triệu Thúy H, sinh năm 2006, trú tại thôn K, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang là người đi cùng xe ô tô với L khi bị bắt quả tang vào ngày 07/11/2024. Quá trình điều tra xác định H là người yêu của L, tại thời điểm bắt quả tang H và L đang ở trọ và sống cùng nhau tại phòng trọ số A, tầng E, tòa nhà trọ 07 tầng tại tổ dân phố Đ, thị trấn V. Đối với việc L bán trái phép chất ma túy cho H1 vào ngày 07/11/2024 và việc L cất giấu ma túy tại phòng trọ để bán kiếm lời thì H không biết, không có liên quan gì, do vậy, cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Triệu Thúy H là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Đối với chị Thiều Thị Thu H4, sinh năm 1985 trú tại xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc là chủ số tài khoản 334241888 đã chuyển khoản tiền mua ma túy cho đối tượng H1 vào ngày 07/11/2024. Quá trình điều tra xác định, chị H4 và H1 không có mối quan hệ quen biết gì với nhau, ngày 07/11/2024 H1 đến cửa hàng điện thoại Hoàng Hải M2 ở tổ dân phố Đ, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc của chị H4, đưa số tiền 500.000đ và nhờ chị H4 chuyển vào số tài khoản 0914155365 mở tại Ngân hàng TMCP Q1. Chị H4 đồng ý và sử dụng số tài khoản 9334241888 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần N3 của mình để chuyển tiền và thu phí chuyển tiền 10.000đ. Khi nhờ chị H4 chuyển tiền, H1 không nói cho chị H4 biết đó là tiền mua ma túy nên chị H4 không biết, không có liên quan gì. Do vậy cơ quan điều tra không xử lý gì đối với chị Thiều Thị Thu H4 là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Đối với cháu Triệu Thanh G, sinh năm 2009 trú tại xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang. Quá trình điều tra xác định G là chủ số tài khoản ngân hàng số 0914155365 mở tại Ngân hàng TMCP Q1 (Giang đăng ký mở tài khoản online qua APP MB của ngân hàng). Khoảng tháng 10/2024 L hỏi mượn G tài khoản nêu trên để L sử dụng. Do L là người yêu của chị gái (Triệu Thúy H), giữa G và L không có mâu thuẫn gì nhau nên G đã đồng ý cho L mượn. Ngày 07/11/2024 L sử dụng số tài khoản ngân hàng này vào việc mua bán trái phép chất ma túy với H1 thì L không nói cho G biết, do vậy G không liên quan gì đến hành Mua bán trái phép chất ma túy giữa L với H1. Việc cơ quan điều tra không đề nghị xử lý gì đối với G là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Đối với bà Nguyễn Thị Kim H5, sinh năm 1971, trú tại: thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc là người đã cho Phan Tuấn L và Triệu Thúy H ở trọ tại phòng trọ số A, tầng E, tòa nhà trọ 07 tầng tại thị trấn V, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình điều

tra xác định, bà H5 hoàn toàn không biết, không liên quan gì đến việc L cất giấu ma túy tại phòng trọ đã thuê của bà H5. Do vậy, cơ quan điều tra không đề nghị xử lý gì đối với bà H5 là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Đối với ông Phan Tuấn A sinh năm 1970 và bà Trương Thị Thúy N sinh năm 1974 là bố, mẹ đẻ của Phan Tuấn L. Quá trình điều tra xác định, ông A và bà N hoàn toàn không biết, không liên quan gì đến việc L cất giấu ma túy tại phòng ngủ của L ở tầng 02 phía bên phải giáp cầu thang (hướng từ phòng khách đi lên) trong căn nhà 03 tầng của ông A, bà N đang sinh sống. Do vậy, cơ quan điều tra không đề nghị xử lý gì đối với ông A, bà N là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Đối với số thuê bao 0924.837.317 H1 sử dụng để liên lạc mua ma túy của L vào ngày 07/11/2024. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh xác định chủ thuê bao của số điện thoại nêu trên là ông Nguyễn Quốc H6, sinh năm 1966, trú tại thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình, từ trước đến nay ông H6 không làm thủ tục đăng ký và cũng không sử dụng số thuê bao trên, lý do vì sao số thuê bao trên đăng ký đứng tên ông H6 thì ông không biết. Ông H6 cũng không biết Hoàng Văn H1 và Phan Tuấn L là ai, ở đâu nên việc H1 sử dụng số thuê bao trên để liên lạc mua ma túy của L thì ông không biết, không liên quan gì. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý gì đối với ông H6 là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Đối với hành vi Phan Tuấn L tàng trữ trên xe ô tô biển kiểm soát 88A-700.82, 01 bộ dụng cụ (cóong thủy tinh) để sử dụng ma túy đá. Quá trình điều tra xác định từ trước đến nay L không có tiền án, tiền sự gì, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển hoặc mua bán phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy nên hành vi tàng trữ 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy đá nêu trên của L không cấu thành tội Sản xuất, tàng trữ, vận chuyển hoặc mua bán phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 254 Bộ luật hình sự.

[8]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy M12 màu xanh, bên trong lắp 01 thẻ sim mang số thuê bao 0924.837.317 thu giữ của đối tượng Hoàng Văn H1 khi bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định, ngày 07/11/2024 H1 đã sử dụng chiếc điện thoại và sim thuê bao nêu trên để liên lạc trao đổi mua bán trái phép chất ma túy với Phan Tuấn L. Do vậy, cần tịch thu bán phát mại sung công quỹ nhà nước đối với chiếc điện thoại di động và tiêu hủy đối với sim thuê bao do không còn giá trị sử dụng.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SONY, loại SO-51A, màu đen, bên trong lắp 01 thẻ sim mang số thuê bao 0812.801.158 thu giữ của Phan Tuấn L khi bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định, chiếc điện thoại cùng sim thuê bao nêu trên thuộc sở hữu hợp pháp của chị Triệu Thúy H, do máy điện thoại của L bị hỏng nên chị H đã cho L mượn chiếc điện thoại và sim thuê bao trên để sử dụng liên lạc hàng ngày. Việc L sử dụng chiếc điện thoại và sim thuê bao trên để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy với H1 vào ngày 07/11/2024 chị H không biết và không có liên quan gì. Do vậy, cần trả lại tài sản cho chị H theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại iPhone 6S, màu hồng, bên trong lắp 01 thẻ sim mang số thuê bao 0349.641.888 thu giữ của Phan Tuấn L khi bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định, chiếc điện thoại và sim thuê bao trên thuộc sở hữu hợp pháp của Phan Tuấn L, không liên quan gì đến hành vi phạm tội của L vào ngày 07/11/2024. Vì vậy, cần trả lại chiếc điện thoại và sim thuê bao trên cho L nhưng cần tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

- Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại VELOZ CROSS, màu đỏ, mang biển số: 88A-700.82 thu giữ của Phan Tuấn L khi bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định, chiếc xe ô tô trên là tài sản hợp pháp của Phan Tuấn L. Hiện chiếc xe ô tô trên L đang thế chấp tại Công ty TNHH Một thành viên T1 (Công ty T1) vào ngày 16/7/2024 để vay số tiền 296.000.000đ, giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô do Công ty T1 giữ. Ngày 25/11/2024, Công ty T1 cung cấp cho Cơ quan điều tra 01 bản sao hợp đồng tín dụng giữa Công ty T1 với Phan Văn L2; 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 88A-700.82; văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, thông báo về việc đăng ký thế chấp của Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 07/11/2024, Phan Tuấn L đã sử dụng chiếc xe ô tô trên làm phương tiện đi bán ma túy cho Hoàng Văn H1 và tàng trữ trên xe 0,4479g ma túy Methamphetamin nhằm mục đích bán kiếm lời. Do vậy, căn cứ Điều 47 BLHS năm 2015, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015 và khoản 9 Điều 21 của Nghị định số: 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ cần tịch thu bán phát mại sung ngân sách nhà nước đối với chiếc xe ô tô nêu trên. Công ty TNHH Một thành viên T1 đề nghị bàn giao lại chiếc xe ô tô nói trên để xử lý tài sản bảo đảm là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Trong trường hợp này, tài sản bảo đảm bị tịch thu theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì

được xác định là không còn tài sản bảo đảm. Quyền lợi của Công ty TNHH Một thành viên T1 được giải quyết theo quy định về khởi kiện vụ án dân sự.

- Đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (trong coóng thủy tinh không bám dính chất gì) thu giữ của Phan Tuấn L khi bắt quả tang không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

- Đối với các mẫu do Phòng K1 - Công an tỉnh V hoàn trả sau giám định, gồm: A1 = 0,0000g, A2 = 0,1347g, A3 = 0,0654g, B1 = 0,0000g, B2 = 0,2534g, B3 = 0,2415g, B4 = 0,1566g, C1 = 2,2683g, C2 = 0,1279g, C3 = 22,3928g, C4 = 3,2868g, C5 = 0,1189g, C6 = 0,1074g, C7 = 0,2155g, C8 = 0,1376g cùng bao gói được niêm phong chung trong túi nilon theo đúng quy định của pháp luật, trên giáp lai niêm phong có chữ ký của người tham gia đóng gói, niêm phong và hình dấu của Phòng K1 - Công an tỉnh V không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

- Đối với số tiền 500.000đồng là tiền Phan Tuấn L có được do bán ma túy cho H1 ngày 07/11/2024 nên cần truy thu để sung quỹ Nhà nước.

[9]. Về án phí: Bị cáo Phan Tuấn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phan Tuấn L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Phan Tuấn L 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 07/11/2024.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Truy thu của bị cáo Phan Tuấn L số tiền 500.000đồng tiền do bán ma túy cho H1 ngày 07/11/2024.

Tịch thu, bán phát mại sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy M12 màu xanh thu giữ của Hoàng Văn H1;

Tịch thu, bán phát mại sung quỹ Nhà nước 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại VELOZ CROSS, màu đỏ, mang biển số: 88A-700.82 thu giữ của Phan Tuấn L;

Buộc Công ty TNHH Một thành viên T1 phải bàn giao lại 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 88A-700.82 để cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc bán phát mại đối với xe ô tô nêu trên.

Trả lại cho bị cáo Phan Tuấn L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại iPhone 6S, màu hồng, bên trong lắp 01 thẻ sim mang số thuê bao 0349.641.888;

Trả lại cho chị Triệu Thúy H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SONY, loại SO-51A, màu đen, có số IMEI: 359555100658079, bên trong lắp 01 thẻ sim mang số thuê bao 0812.801.158;

Tịch thu tiêu hủy 01 thẻ sim mang số thuê bao 0924.837.317 thu giữ của Hoàng Văn H1; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (trong coóng thủy tinh không bám dính chất gì) thu giữ của Phan Tuấn L;

Tịch thu tiêu hủy Các mẫu do Phòng K1 - Công an tỉnh V hoàn trả sau giám định, gồm: A1 = 0,0000g, A2 = 0,1347g, A3 = 0,0654g, B1 = 0,0000g, B2 = 0,2534g, B3 = 0,2415g, B4 = 0,1566g, C1 = 2,2683g, C2 = 0,1279g, C3 = 22,3928g, C4 = 3,2868g, C5 = 0,1189g, C6 = 0,1074g, C7 = 0,2155g, C8 = 0,1376g cùng bao gói được niêm phong chung trong túi nilon theo đúng quy định của pháp luật, trên giáp lai niêm phong có chữ ký của người tham gia đóng gói, niêm phong và hình dấu của Phòng K1 - Công an tỉnh V.

(Toàn bộ vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phan Tuấn L phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- CQ Thi hành án HS CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Phân trại tạm giam khu vực Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- UBND TT Vĩnh Tường;
- Bị cáo Long;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hải

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hải

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 21/2025/HS-ST
Ngày 25 tháng 3 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Văn Tiến V1

Bà Nguyễn Thị Thanh H7

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị O - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Hồng N2 - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2025/HSST ngày 05 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Tuấn L**, sinh ngày 06 tháng 11 năm 1994; Sinh quán: Xã N, huyện V, tỉnh V; Nơi đăng ký HKTT: Tổ dân phố Đ, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Tuấn A, sinh năm 1970; con bà: Trương Thị Thúy N, sinh năm 1974; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/11/2024 đến ngày 13/11/2024 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực V - Trại tạm giam Công an tỉnh V, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Triệu Thúy H sinh năm 2006; Địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang, (Có mặt);

Công ty TNHH Một Thành Viên T1; Địa chỉ: P, tầng A. Saigon Centre Tòa 2, Số F, đường L, phường B, quận A, thành phố Hồ Chí Minh, (Vắng mặt, có yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng hơn 12 giờ ngày 07/11/2024, Phan Tuấn L sinh năm 1994, trú tại: tổ dân phố Đ, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc điều khiển xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA loại Veloz màu đỏ mận đã cũ, biển kiểm soát 88A-700.82 chở Triệu Thúy H, sinh năm 2006, trú tại thôn K, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang (H là người yêu của L) đi từ thị trấn T về phòng trọ ở tổ dân phố Đ, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Lúc này, L nhận được cuộc gọi từ số điện thoại 0924.837.317 của Hoàng Văn H1, sinh năm 1990, trú tại xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc gọi vào số thuê bao 0812.801.158 được lắp trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SONY loại SO-51A màu đen đã cũ của L. Qua điện thoại, H1 hỏi mua của L 500.000 đồng tiền ma túy đá. Do có sẵn ma túy đá trên xe ô tô nên L đồng ý và bảo H1 chuyển khoản tiền mua ma túy cho L vào tài khoản số 0914155365 mở tại Ngân hàng TMCP Q1 mang tên TRIEU THANH GIANG, đồng thời gửi số tài khoản cho H1 qua tin nhắn SMS. Sau khi nhận được tiền, L gọi điện thoại hẹn H1 đến đoạn đường ngã tư gần quán K thuộc tổ dân phố Đ, thị trấn V, huyện V để giao ma túy. Khi L điều khiển xe ô tô qua ngã tư giáp quán K khoảng 15m về hướng Trung tâm y tế huyện V thì thấy H1 đang đứng ở ven đường nên L lái xe đỗ sát chỗ H1 đang đứng rồi hạ kính lái bên phải phía trước và ném gói giấy ăn màu trắng bên trong chứa túi ma túy đá xuống đất cho H1 rồi điều khiển xe đến trước cửa nhà trọ của L cách chỗ H1 đang đứng khoảng hơn 20m về hướng Trung tâm y tế huyện V. Ngay lúc này tổ công tác của Công an huyện V phát hiện bắt quả tang L có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Hoàng Văn H1.

*** Vật chứng thu giữ:**

- T tại tay trái H1 đang cầm 01 gói nhỏ bọc bên ngoài bằng giấy ăn màu trắng, bên trong chứa 01 túi nilon không màu chứa các hạt tinh thể màu trắng, H1 khai nhận đó là túi ma túy đá của H1 vừa mua được của L với giá 500.000đ với mục đích sử dụng cho bản thân (niêm phong theo ký hiệu A1).

- T trong túi quần bên trái phía trước H1 đang mặc 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0924.837.317.

- Thu tại vị trí giáp màn hình ô tô biển kiểm soát 88A-700.82 của L 01 ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng (niêm phong ký hiệu A2); bên trong túi giả da màu nâu đã cũ để ở chỗ để đồ phía trước ghế phụ bên phải xe ô tô 01 túi nilon không màu, bên trong chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng (niêm phong ký hiệu A3). L khai nhận bên

trong ống nhựa và túi nilon là ma túy đá của bản thân cất giấu với mục đích bán kiếm lời.

- T trong túi quần bên trái phía trước L đang mặc 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SONY loại SO-51A màu đen đã cũ, bên trong lắp sim thuê bao 0812.801.158, điện thoại có số IMEI: 359555100658079.

- T tại tay trái L đang cầm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại iPhone 6S màu hồng đã cũ, bên trong lắp sim thuê bao 0349.641.888, điện thoại có số IMEI: 354985074135371.

- Tạm giữ của L 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA loại Veloz màu đỏ mận đã cũ gắn BKS: 88A-700.82.

- T tại vị trí hốc để đồ ở giữa hai ghế lái phía trước xe ô tô BKS: 88A-700.82, 01 công cụ thủy tinh không bám dính chất gì, L khai nhận là bộ dụng cụ để sử dụng ma túy.

Căn cứ hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của Phan Tuấn L, ngày 07/11/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện V tiến hành khám xét khẩn cấp phòng trọ của Phan Tuấn L tại phòng trọ số A, tầng 5, tòa nhà trọ 07 tầng ở tổ dân phố Đ, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình khám xét đã thu giữ các đồ vật sau:

- Thu trong cốc nhựa để trên mặt ga chải giường phía đầu giường tiếp giáp nhà vệ sinh 01 túi nilon không màu có mép vuốt và đường kẻ chỉ màu xanh bên trong chứa chất bột cục màu đỏ (niêm phong ký hiệu B1); 01 gói nilon không màu in nhiều ký tự khác nhau bên trong có chứa 05 viên nén đều có hình tròn màu đỏ, một mặt in ký tự “WY” (Niêm phong ký hiệu B2); T trên mặt ga chải giường phía đầu giường tiếp giáp nhà vệ sinh 01 gói nhỏ bọc bên ngoài bằng tờ tiền giấy mệnh giá 2.000đ bên trong có chứa chất bột màu trắng (Niêm phong ký hiệu B3); T tại kệ để đồ thứ nhất từ dưới lên của tủ quần áo kê giáp cửa sổ phòng trọ của L 01 túi nilon không màu miệng túi có mép vuốt bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng (Niêm phong ký hiệu B4). (BL 47-50)

Ngày 07/11/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện V tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà ở của Phan Tuấn L tại tổ dân phố Đ, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình khám xét tại phòng ngủ tầng 02 phía bên phải giáp cầu thang (hướng từ phòng khách đi lên) trong căn nhà 03 tầng phát hiện, thu giữ các đồ vật sau:

- T tại túi áo ngực trái bên trong áo khoác màu đen treo trong tủ quần áo 01 túi nilon màu tím than miệng túi có mép vuốt bên trong có: 04 túi nilon không

màu, miệng mỗi túi đều có mép vuốt màu trắng và đường kẻ chỉ màu đỏ, trong mỗi túi đều có chứa 09 viên nén có đặc điểm giống nhau đều là hình tròn màu đỏ mỗi viên đều có một mặt in chìm ký tự “WY” (Niêm phong ký hiệu C1); 01 gói nhỏ được bọc bên ngoài bằng nilon màu đen bên trong có một lớp giấy màu trắng chứa 01 túi nilon không màu, miệng túi có mép vuốt màu trắng và đường kẻ chỉ màu đỏ bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng (niêm phong ký hiệu C2)

- T tại túi áo ngực trái bên trong áo khoác màu xám treo trong tủ quần áo 01 phong bì thư bên trong có: 01 túi nilon không màu miệng túi có mép vuốt màu trắng được hàn kín ở miệng bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng, nghi là ma túy (Niêm phong ký hiệu C3); 01 túi nilon không màu, miệng túi có mép vuốt màu trắng, bên trong có 06 túi nilon không màu đều có đặc điểm giống nhau là miệng mỗi túi có mép vuốt màu trắng và đường kẻ chỉ màu xanh, bên trong mỗi túi đều có chứa các hạt tinh thể màu trắng (Niêm phong ký hiệu C4).

- T trong túi quần bên trái phía trước chiếc quần dài màu xám, treo trong tủ quần áo có 01 túi nilon không màu miệng túi có mép vuốt màu trắng, đường kẻ chỉ màu đỏ, bên trong có 01 túi nilon không màu có mép vuốt màu trắng, đường kẻ chỉ màu xanh chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng, nghi là ma túy. Tang vật được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật, ký hiệu C5.

- T trong túi nilon không màu đặt tại góc trong cùng bên phải tủ quần áo: 01 túi nilon không màu miệng túi có mép vuốt màu trắng, đường kẻ chỉ màu đỏ một mặt có in chữ “Meraplion”, “Tận tâm vì sức khỏe mỗi gia đình” bên trong chứa 01 mẫu viên nén màu xanh (Niêm phong ký hiệu C6); 01 túi nilon màu hồng, miệng túi có mép vuốt bên trong chứa: 02 gói nhỏ có đặc điểm giống nhau là bên ngoài mỗi gói được bọc bằng nilon màu đen bên trong có 01 lớp giấy màu trắng chứa 01 túi nilon không màu, miệng túi có mép vuốt màu trắng, đường kẻ chỉ màu xanh trong túi có chứa 02 viên nén có đặc điểm giống nhau đều là hình tròn màu đỏ mỗi viên đều có một mặt in chìm ký tự “WY” (Niêm phong ký hiệu C7); 01 gói nhỏ được bọc bên ngoài bằng nilon màu đen bên trong có 01 lớp giấy màu trắng chứa 01 túi nilon không màu, miệng túi có mép vuốt màu trắng, đường kẻ chỉ màu xanh chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng, nghi là ma túy (Niêm phong ký hiệu C8).

Tại Cơ quan điều tra, Phan Tuấn L khai nhận toàn bộ vật chứng nêu trên là ma túy M và Ketamine của bản thân cất giấu để bán kiếm lời.

*** Trung cầu giám định:**

Ngày 07/11/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện V ra Quyết định trưng cầu giám định số 2317/QĐ-ĐCShSKTMT trưng cầu Phòng K1 - Công an tỉnh V tiến hành giám định xác định mẫu vật ký hiệu A1, A2, A3, B1, B2, B3, B4, C1, C2, C3, C4, C5, C6, C7, C8 gửi giám định có phải là chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép ma túy không, loại chất ma túy, tiền chất gì? khối lượng của mẫu gửi giám định là bao nhiêu?.

Ngày 13/11/2024, Phòng K1 - Công an tỉnh V có bản kết luận giám định số 3253/KLGĐ, xác định:

1. *Tinh thể màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0672g (không thấy không sáu bảy hai gam, không kể bao bì) loại Methamphetamine.*

2. *Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2992g (không thấy hai chín chín hai gam, không kể bao bì) loại Methamphetamine.*

3. *Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A3 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1487g (không thấy một bốn tám bảy gam, không kể bao bì) loại Methamphetamine.*

4. *Chất bột cục màu đỏ của mẫu ký hiệu B1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1195g (không thấy một một chín năm gam, không kể bao bì) loại Methamphetamine.*

5. *05 (năm) viên nén hình tròn màu đỏ của mẫu ký hiệu B2 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,4926g (không thấy bốn chín hai sáu gam, không kể bao bì) loại Methamphetamine.*

6. *Chất bột màu trắng của mẫu ký hiệu B3 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4904g (không thấy bốn chín không bốn gam, không kể bao bì) loại Ketamine.*

7. *Tinh thể màu trắng của mẫu ký hiệu B4 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3022g (không thấy ba không hai hai gam, không kể bao bì) loại Ketamine.*

8. *36 (ba mươi sáu) viên nén hình tròn màu đỏ của mẫu ký hiệu C1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 3,5698g (ba thấy năm sáu chín tám gam, không kể bao bì) loại Methamphetamine.*

9. *Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu C2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2458g (không thấy hai bốn năm tám gam, không kể bao bì) loại Methamphetamine.*

10. Tinh thể màu trắng của mẫu ký hiệu C3 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 24,9427g (hai mươi bốn phẩy chín bốn hai bảy gam, không kể bao bì) loại Ketamine.

11. Tinh thể màu trắng của mẫu ký hiệu C4 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 5,2475g (năm phẩy hai bốn bảy năm gam, không kể bao bì) loại Ketamine.

12. Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu C5 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2440g (không phẩy hai bốn bốn không gam, không kể bao bì) loại Methamphetamine.

13. Mảnh viên nén màu xanh của mẫu ký hiệu C6 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2416g (không phẩy hai bốn một sáu gam, không kể bao bì) loại Methamphetamine.

14. 04 (bốn) viên nén hình tròn màu đỏ của mẫu ký hiệu C7 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,4033g (không phẩy bốn không ba ba gam, không kể bao bì) loại Methamphetamine.

15. Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu C8 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2702g (không phẩy hai bảy không hai gam, không kể bao bì) loại Methamphetamine.

Kèm theo kết luận giám định: Không

Phòng K1 - Công an tỉnh V hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm: Mẫu A1 = 0,0000 gam, mẫu A2 = 0,1347 gam, mẫu A3 = 0,0654 gam, mẫu B1 = 0,0000 gam, mẫu B2 = 0,2534 gam, mẫu B3 = 0,2415 gam, mẫu B4 = 0,1566 gam, mẫu C1 = 2,2683 gam, mẫu C2 = 0,1279 gam, mẫu C3 = 22,3928 gam, mẫu C4 = 3,2868 gam, mẫu C5 = 0,1189 gam, mẫu C6 = 0,1074 gam, mẫu C7 = 0,2155 gam, mẫu C8 = 0,1376 gam cùng bao gói được niêm phong chung trong túi nilon theo đúng quy định của pháp luật, trên giáp lai niêm phong có chữ ký của người tham gia đóng gói, niêm phong và hình dấu của Phòng K1 - Công an tỉnh V.

Cơ quan điều tra đã thông báo nội dung kết luận giám định nêu trên cho Phan Tuấn L biết. L đồng ý với nội dung kết luận giám định và không có ý kiến gì.

Về nguồn gốc ma túy: L khai nhận đã mua của một người đàn ông có đặc điểm khoảng 35 tuổi, dáng người gầy, cao khoảng 1,7m ở khu vực đường ven chân đê T thuộc địa phận xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc vào buổi tối ngày 06/11/2024 với số tiền 16.000.000đ. Sau khi mua được ma túy, L cất giấu trên xe ô tô, phòng trọ và phòng ngủ của gia đình L mục đích để bán kiếm lời.

Tại cơ quan điều tra, Phan Tuấn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH Một thành viên T1 (T2) vắng mặt, tại công văn số 34/CV-CS.25 ngày 17/03/2025 đại diện Công ty TNHH Một thành viên T1 trình bày: Ngày 29/7/2024 Công ty TNHH Một thành viên T1 (T2) và Phan Tuấn L ký kết hợp đồng tín dụng số 1807098743, số tiền vay 296.000.000đồng, thời hạn vay là 12 tháng. Dư nợ gốc tính đến ngày 17/3/2025 là 296.000.000đồng, mục đích vay tiền là để mua xe ô tô BKS 88A-700.82. Để đảm bảo thực hiện khoản vay, khách hàng đã thế chấp xe ô tô nêu trên cho TFSVN, giao dịch thế chấp đã được đăng ký biện pháp bảo đảm theo quy định pháp luật. Việc khách hàng sử dụng xe ô tô sai mục đích cấu thành hành vi vi phạm hợp đồng vay với TFSVN. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi của bên nhận thế chấp là TFSVN đề nghị Tòa án xem xét chấp thuận việc bàn giao lại xe ô tô BKS 88A-700.82 để TFSVN xử lý tài sản bảo đảm theo quy định pháp luật. Đồng thời, TFSVN xin được vắng mặt trong tất cả các phiên làm việc liên quan đến vụ án. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Triệu Thúy H không có ý kiến trình bày gì.

Tại bản Cáo trạng số: 22/CT-VKSVT ngày 05 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Phan Tuấn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường trình bày lời luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phan Tuấn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Tuấn L từ 07 năm 06 tháng tù đến 07 năm 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 07/11/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng vì lý do bị cáo làm nghề lao động tự do, không có tài sản, không có công việc làm và thu nhập ổn định.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phan Tuấn L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, bị cáo khai nhận: Do bản thân sử dụng ma túy đá và muốn kiếm lời qua việc mua bán ma túy nên khoảng 12 giờ 40 phút ngày 07/11/2024, tại khu vực tổ dân phố Đ, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc Phan Tuấn L có hành vi bán trái phép 0,0672g ma túy Methamphetamine cho đối tượng tự khai tên Hoàng Văn H1 để kiếm lời thì bị Tổ công tác của Công an huyện V làm nhiệm vụ, phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA loại Veloz màu đỏ mận đã cũ gắn BKS: 88A-700.82; 0,4479g ma túy Methamphetamine trên xe ô tô trên nhằm mục đích bán kiếm lời; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SONY loại SO-51A màu đen đã cũ, bên trong lắp sim thuê bao 0812.801.158; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại iPhone 6S màu hồng đã cũ, bên trong lắp sim thuê bao 0349.641.888; ; 01 coóng thủy tinh không bám dính chất gì. Thu giữ của Hoàng Văn H1 01 túi ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,0672g và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0924.837.317.

Căn cứ vào hành vi mua bán trái phép chất ma túy của L, cùng ngày 07/11/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện V tiến hành khám xét khẩn cấp phòng trọ của L tại phòng trọ số A, tầng E, tòa nhà trọ 07 tầng ở tổ dân phố Đ, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình khám xét đã thu giữ: 0,6121g ma túy Methamphetamine và 0,7926g ma túy Ketamine. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của L tại tổ dân phố Đ, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình khám xét thu giữ 4,9747g ma túy Methamphetamine và 30,1902g ma túy Ketamine. Quá trình điều tra xác định toàn bộ số ma túy L tàng trữ như trên nhằm mục đích bán cho các đối tượng nghiện để kiếm lời, nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện, thu giữ.

Do số ma túy Phan Tuấn L mua bán trái phép gồm 02 loại ma túy là Methamphetamine có tổng khối lượng 6,1019g và Ketamine có tổng khối lượng 30,9828g. Theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định 19 ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng chất ma túy tại một số điều của

Bộ luật hình sự 2015, được tính như sau: khối lượng các chất ma túy khác ở thể rắn (Ketamine) là 30,9828g (thuộc quy định tại điểm n khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự); khối lượng chất ma túy Methamphetamine là 6,1019g (thuộc quy định tại điểm i khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự); khối lượng của cả hai chất ma túy đều dưới mức tối thiểu đối với từng chất đó theo quy định tại điểm b, e khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do vậy, tổng khối lượng các chất ma túy được xác định như sau: Ketamine = $30,9828\text{g}/100\text{g} \times 100\% = 30,9828\%$; Methamphetamine = $6,1019\text{g}/30\text{g} \times 100\% = 20,34\%$. Tổng tỷ lệ phần trăm của 02 loại ma túy là: $30,9828\% + 20,34\% = 51,3228\%$ thuộc trường hợp dưới 100% nên tổng khối lượng chất ma túy Methamphetamine và Ketamine thuộc trường hợp quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3]. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng tại cơ quan điều tra, Kết luận giám định của Phòng K1 công an tỉnh V, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do vậy có đủ cơ sở để xác định hành vi của Phan Tuấn L đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

p) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này”

[4]. Hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách của Nhà nước về thống nhất quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự, an ninh ở địa phương nhất là trong giai đoạn hiện nay Đảng và Nhà nước có những chủ trương, biện pháp đấu tranh không khoan nhượng đối với các loại tội phạm về ma túy nhưng trên địa bàn huyện V tội phạm về ma túy diễn biến ngày càng phức tạp và có chiều hướng gia tăng, đó cũng là mầm mống nảy sinh những tội phạm khác như: Trộm cắp, lừa đảo, cướp giật tài sản.....Do vậy cần xử phạt bị cáo với mức án tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo có như vậy mới đủ

điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe những công dân khác đã và đang có ý định vi phạm pháp luật, góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[5]. Xét nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Trước khi phạm tội, bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự gì, bị cáo không phải tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo luôn khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bản thân bị cáo đã được Sở Nông nghiệp phát triển nông thôn tỉnh H tặng danh hiệu lao động tiên tiến và giấy khen vì đã có thành tích hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2020, bị cáo có cụ nội là Phan Doãn L1 là liệt sỹ, có ông nội là Phan Doãn H2 được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, có bà nội là Cao Thị Q được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, có ông ngoại là Trương Trọng N1 được tặng thưởng Huy chương vì sự nghiệp Hội chữ thập đỏ Việt Nam, Huy chương vì giai cấp nông dân Việt Nam, có bố đẻ là ông Phan Tuấn A được tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhất, Huy chương quân kỳ quyết thắng cùng nhiều giấy khen, bằng khen của Chính P. Do vậy bị cáo L được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi quyết định hình phạt. Tuy nhiên cần xử phạt bị cáo mức án tù theo như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc làm ổn định và không có tài sản riêng vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với người nam giới mua ma túy của L vào ngày 07/11/2024. Quá trình làm việc với cơ quan điều tra người này tự khai tên là Hoàng Văn H1 sinh năm 1990, trú tại thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, có bố là Hoàng Văn M1, sinh năm 1960 và mẹ là Đặng Thị V, sinh năm 1962, anh trai là Hoàng Văn H3, sinh năm 1986 cùng trú tại xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi Cơ quan điều tra lấy lời khai, xét nghiệm ma túy trong nước tiểu, lập biên bản kiểm tra điện thoại thì H1 đã tự ý rời khỏi trụ sở Công an thị trấn V. Ngày 11/11/2024, Cơ quan điều tra đã phối hợp cùng công an xã T rà soát, xác minh nhân thân của Hoàng Văn H1 theo khai nhận của H1, quá trình rà soát xác định trên địa bàn xã T, huyện V không có đối tượng nào là Hoàng Văn H1 có thông tin đặc điểm nhân thân như trên. Cơ quan điều tra đã tiến hành triệt để các biện pháp

xác minh nhưng đến nay chưa xác định được đối tượng H1 là ai, ở đâu. Do vậy, cần tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

- Đối với chị Triệu Thúy H, sinh năm 2006, trú tại thôn K, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang là người đi cùng xe ô tô với L khi bị bắt quả tang vào ngày 07/11/2024. Quá trình điều tra xác định H là người yêu của L, tại thời điểm bắt quả tang H và L đang ở trọ và sống cùng nhau tại phòng trọ số A, tầng E, tòa nhà trọ 07 tầng tại tổ dân phố Đ, thị trấn V. Đối với việc L bán trái phép chất ma túy cho H1 vào ngày 07/11/2024 và việc L cất giấu ma túy tại phòng trọ để bán kiếm lời thì H không biết, không có liên quan gì, do vậy, cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Triệu Thúy H là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Đối với chị Thiều Thị Thu H4, sinh năm 1985 trú tại xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc là chủ số tài khoản 334241888 đã chuyển khoản tiền mua ma túy cho đối tượng H1 vào ngày 07/11/2024. Quá trình điều tra xác định, chị H4 và H1 không có mối quan hệ quen biết gì với nhau, ngày 07/11/2024 H1 đến cửa hàng điện thoại Hoàng Hải M2 ở tổ dân phố Đ, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc của chị H4, đưa số tiền 500.000đ và nhờ chị H4 chuyển vào số tài khoản 0914155365 mở tại Ngân hàng TMCP Q1. Chị H4 đồng ý và sử dụng số tài khoản 9334241888 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần N3 của mình để chuyển tiền và thu phí chuyển tiền 10.000đ. Khi nhờ chị H4 chuyển tiền, H1 không nói cho chị H4 biết đó là tiền mua ma túy nên chị H4 không biết, không có liên quan gì. Do vậy cơ quan điều tra không xử lý gì đối với chị Thiều Thị Thu H4 là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Đối với cháu Triệu Thanh G, sinh năm 2009 trú tại xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang. Quá trình điều tra xác định G là chủ số tài khoản ngân hàng số 0914155365 mở tại Ngân hàng TMCP Q1 (Giang đăng ký mở tài khoản online qua APP MB của ngân hàng). Khoảng tháng 10/2024 L hỏi mượn G tài khoản nêu trên để L sử dụng. Do L là người yêu của chị gái (Triệu Thúy H), giữa G và L không có mâu thuẫn gì nhau nên G đã đồng ý cho L mượn. Ngày 07/11/2024 L sử dụng số tài khoản ngân hàng này vào việc mua bán trái phép chất ma túy với H1 thì L không nói cho G biết, do vậy G không liên quan gì đến hành Mua bán trái phép chất ma túy giữa L với H1. Việc cơ quan điều tra không đề nghị xử lý gì đối với G là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Đối với bà Nguyễn Thị Kim H5, sinh năm 1971, trú tại: thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc là người đã cho Phan Tuấn L và Triệu Thúy H ở trọ tại phòng trọ số A, tầng E, tòa nhà trọ 07 tầng tại thị trấn V, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình điều

tra xác định, bà H5 hoàn toàn không biết, không liên quan gì đến việc L cất giấu ma túy tại phòng trọ đã thuê của bà H5. Do vậy, cơ quan điều tra không đề nghị xử lý gì đối với bà H5 là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Đối với ông Phan Tuấn A sinh năm 1970 và bà Trương Thị Thúy N sinh năm 1974 là bố, mẹ đẻ của Phan Tuấn L. Quá trình điều tra xác định, ông A và bà N hoàn toàn không biết, không liên quan gì đến việc L cất giấu ma túy tại phòng ngủ của L ở tầng 02 phía bên phải giáp cầu thang (hướng từ phòng khách đi lên) trong căn nhà 03 tầng của ông A, bà N đang sinh sống. Do vậy, cơ quan điều tra không đề nghị xử lý gì đối với ông A, bà N là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Đối với số thuê bao 0924.837.317 H1 sử dụng để liên lạc mua ma túy của L vào ngày 07/11/2024. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh xác định chủ thuê bao của số điện thoại nêu trên là ông Nguyễn Quốc H6, sinh năm 1966, trú tại thị trấn N, huyện N, tỉnh Ninh Bình, từ trước đến nay ông H6 không làm thủ tục đăng ký và cũng không sử dụng số thuê bao trên, lý do vì sao số thuê bao trên đăng ký đứng tên ông H6 thì ông không biết. Ông H6 cũng không biết Hoàng Văn H1 và Phan Tuấn L là ai, ở đâu nên việc H1 sử dụng số thuê bao trên để liên lạc mua ma túy của L thì ông không biết, không liên quan gì. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý gì đối với ông H6 là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Đối với hành vi Phan Tuấn L tàng trữ trên xe ô tô biển kiểm soát 88A-700.82, 01 bộ dụng cụ (cóong thủy tinh) để sử dụng ma túy đá. Quá trình điều tra xác định từ trước đến nay L không có tiền án, tiền sự gì, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển hoặc mua bán phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy nên hành vi tàng trữ 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy đá nêu trên của L không cấu thành tội Sản xuất, tàng trữ, vận chuyển hoặc mua bán phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 254 Bộ luật hình sự.

[8]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy M12 màu xanh, bên trong lắp 01 thẻ sim mang số thuê bao 0924.837.317 thu giữ của đối tượng Hoàng Văn H1 khi bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định, ngày 07/11/2024 H1 đã sử dụng chiếc điện thoại và sim thuê bao nêu trên để liên lạc trao đổi mua bán trái phép chất ma túy với Phan Tuấn L. Do vậy, cần tịch thu bán phát mại sung công quỹ nhà nước đối với chiếc điện thoại di động và tiêu hủy đối với sim thuê bao do không còn giá trị sử dụng.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SONY, loại SO-51A, màu đen, bên trong lắp 01 thẻ sim mang số thuê bao 0812.801.158 thu giữ của Phan Tuấn L khi bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định, chiếc điện thoại cùng sim thuê bao nêu trên thuộc sở hữu hợp pháp của chị Triệu Thúy H, do máy điện thoại của L bị hỏng nên chị H đã cho L mượn chiếc điện thoại và sim thuê bao trên để sử dụng liên lạc hàng ngày. Việc L sử dụng chiếc điện thoại và sim thuê bao trên để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy với H1 vào ngày 07/11/2024 chị H không biết và không có liên quan gì. Do vậy, cần trả lại tài sản cho chị H theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại iPhone 6S, màu hồng, bên trong lắp 01 thẻ sim mang số thuê bao 0349.641.888 thu giữ của Phan Tuấn L khi bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định, chiếc điện thoại và sim thuê bao trên thuộc sở hữu hợp pháp của Phan Tuấn L, không liên quan gì đến hành vi phạm tội của L vào ngày 07/11/2024. Vì vậy, cần trả lại chiếc điện thoại và sim thuê bao trên cho L nhưng cần tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

- Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại VELOZ CROSS, màu đỏ, mang biển số: 88A-700.82 thu giữ của Phan Tuấn L khi bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định, chiếc xe ô tô trên là tài sản hợp pháp của Phan Tuấn L. Hiện chiếc xe ô tô trên L đang thế chấp tại Công ty TNHH Một thành viên T1 (Công ty T1) vào ngày 16/7/2024 để vay số tiền 296.000.000đ, giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô do Công ty T1 giữ. Ngày 25/11/2024, Công ty T1 cung cấp cho Cơ quan điều tra 01 bản sao hợp đồng tín dụng giữa Công ty T1 với Phan Văn L2; 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 88A-700.82; văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, thông báo về việc đăng ký thế chấp của Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 07/11/2024, Phan Tuấn L đã sử dụng chiếc xe ô tô trên làm phương tiện đi bán ma túy cho Hoàng Văn H1 và tàng trữ trên xe 0,4479g ma túy Methamphetamin nhằm mục đích bán kiếm lời. Do vậy, căn cứ Điều 47 BLHS năm 2015, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015 và khoản 9 Điều 21 của Nghị định số: 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ cần tịch thu bán phát mại sung ngân sách nhà nước đối với chiếc xe ô tô nêu trên. Công ty TNHH Một thành viên T1 đề nghị bàn giao lại chiếc xe ô tô nói trên để xử lý tài sản bảo đảm là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Trong trường hợp này, tài sản bảo đảm bị tịch thu theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì

được xác định là không còn tài sản bảo đảm. Quyền lợi của Công ty TNHH Một thành viên T1 được giải quyết theo quy định về khởi kiện vụ án dân sự.

- Đối với 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (trong coóng thủy tinh không bám dính chất gì) thu giữ của Phan Tuấn L khi bắt quả tang không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

- Đối với các mẫu do Phòng K1 - Công an tỉnh V hoàn trả sau giám định, gồm: A1 = 0,0000g, A2 = 0,1347g, A3 = 0,0654g, B1 = 0,0000g, B2 = 0,2534g, B3 = 0,2415g, B4 = 0,1566g, C1 = 2,2683g, C2 = 0,1279g, C3 = 22,3928g, C4 = 3,2868g, C5 = 0,1189g, C6 = 0,1074g, C7 = 0,2155g, C8 = 0,1376g cùng bao gói được niêm phong chung trong túi nilon theo đúng quy định của pháp luật, trên giáp lai niêm phong có chữ ký của người tham gia đóng gói, niêm phong và hình dấu của Phòng K1 - Công an tỉnh V không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

- Đối với số tiền 500.000đồng là tiền Phan Tuấn L có được do bán ma túy cho H1 ngày 07/11/2024 nên cần truy thu để sung quỹ Nhà nước.

[9]. Về án phí: Bị cáo Phan Tuấn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phan Tuấn L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Phan Tuấn L 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 07/11/2024.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Truy thu của bị cáo Phan Tuấn L số tiền 500.000đồng tiền do bán ma túy cho H1 ngày 07/11/2024.

Tịch thu, bán phát mại sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy M12 màu xanh thu giữ của Hoàng Văn H1;

Tịch thu, bán phát mại sung quỹ Nhà nước 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại VELOZ CROSS, màu đỏ, mang biển số: 88A-700.82 thu giữ của Phan Tuấn L;

Buộc Công ty TNHH Một thành viên T1 phải bàn giao lại 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 88A-700.82 để cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc bán phát mại đối với xe ô tô nêu trên.

Trả lại cho bị cáo Phan Tuấn L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại iPhone 6S, màu hồng, bên trong lắp 01 thẻ sim mang số thuê bao 0349.641.888;

Trả lại cho chị Triệu Thúy H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SONY, loại SO-51A, màu đen, có số IMEI: 359555100658079, bên trong lắp 01 thẻ sim mang số thuê bao 0812.801.158;

Tịch thu tiêu hủy 01 thẻ sim mang số thuê bao 0924.837.317 thu giữ của Hoàng Văn H1; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (trong coóng thủy tinh không bám dính chất gì) thu giữ của Phan Tuấn L;

Tịch thu tiêu hủy Các mẫu do Phòng K1 - Công an tỉnh V hoàn trả sau giám định, gồm: A1 = 0,0000g, A2 = 0,1347g, A3 = 0,0654g, B1 = 0,0000g, B2 = 0,2534g, B3 = 0,2415g, B4 = 0,1566g, C1 = 2,2683g, C2 = 0,1279g, C3 = 22,3928g, C4 = 3,2868g, C5 = 0,1189g, C6 = 0,1074g, C7 = 0,2155g, C8 = 0,1376g cùng bao gói được niêm phong chung trong túi nilon theo đúng quy định của pháp luật, trên giáp lai niêm phong có chữ ký của người tham gia đóng gói, niêm phong và hình dấu của Phòng K1 - Công an tỉnh V.

(Toàn bộ vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phan Tuấn L phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- CQ Thi hành án HS CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- Phân trại tạm giam khu vực Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- UBND TT Vĩnh Tường;
- Bị cáo Long;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hải